

QUYẾT ĐỊNH
Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018
trên địa bàn huyện Châu Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 2970 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành, khóa XI, kỳ họp lần thứ 4 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 515/TTr-PTCKH ngày 15 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 trên địa bàn huyện Châu Thành như sau:

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước:	100.000 triệu đồng.
II. Dự toán cân đối ngân sách địa phương năm 2018:	
1. Tổng thu cân đối ngân sách địa phương:	428.379 triệu đồng.
1.1. Thu cân đối ngân sách nhà nước theo số tỉnh giao:	418.900 triệu đồng.
- Số thu cân đối theo nhiệm vụ được giao:	94.500 triệu đồng.
- Tỉnh thu huyện hưởng:	5.850 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối ngân sách:	308.297 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu:	10.253 triệu đồng.
1.2. Ngân sách huyện tăng thu tiền sử dụng đất:	2.000 triệu đồng.
1.3. Nguồn cải cách tiền lương đơn vị tự đảm bảo:	7.479 triệu đồng.
2. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương:	428.379 triệu đồng.
2.1 Chi cân đối ngân sách địa phương:	418.126 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển:	22.460 triệu đồng.
- Chi thường xuyên:	373.596 triệu đồng.
- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương:	12.730 triệu đồng.
- Chi dự phòng:	9.340 triệu đồng.
2.2 Chi các chương trình mục tiêu:	10.253 triệu đồng.

(Kèm các biểu số 1,2,3 và 4)



Điều 2.

1. Giao dự toán thu ngân sách năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị huyện.

(Kèm biểu số 5)

2. Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp huyện.

(Kèm biểu số 6)

3. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và mức bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho các xã, thị trấn năm 2018.

(Kèm các biểu số 7 và 8)

Điều 3.

1. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2018 được giao, các cơ quan, đơn vị bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 như sau:

a) Đối với các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc ngân sách huyện:

- Các cơ quan, đơn vị có nguồn thu thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền trong năm 2018 từ một phần nguồn thu được để lại theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

b) Đối với các xã, thị trấn:

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2018 từ tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương và nguồn cải cách tiền lương năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có).

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương, nguồn kinh phí ngân sách huyện hỗ trợ và nguồn cải cách tiền lương của địa phương sau khi đã đảm bảo nhu cầu cải cách tiền lương để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương và tỉnh ban hành theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện các xã, thị trấn có báo cáo gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch để trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách năm sau để các địa phương có nguồn triển khai thực hiện.

2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2018 được giao, các cơ quan, đơn vị phải đảm bảo nhiệm vụ năm 2018 như sau:

- Mua sắm, sửa chữa nhỏ tài sản với giá trị dưới 5 triệu đồng/đơn vị tài sản, huyện chỉ xem xét bổ sung phần chênh lệch tăng so với mức 5 triệu đồng đã quy định cho các đơn vị khoán.

- Các khoản kinh phí phát sinh mang tính chất chi thường xuyên đơn vị tự cân đối trong dự toán được giao; Đơn vị được chi tăng thu nhập sau khi đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ thường xuyên được giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế có trách nhiệm tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách tại Điều 1 theo đúng quy định.

2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc phân bổ dự toán và thẩm định dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách tại Điều 2 theo đúng quy định. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm thanh toán, hướng dẫn thủ tục nghiệp vụ và kiểm soát chi theo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2018 và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp quyết định dự toán và phân bổ ngân sách. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch và Kho bạc nhà nước để tổ chức thực hiện.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Chi Cục trưởng Chi cục thuế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký. *Amly*

Nơi nhận: *ng*

- Như điều 5;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT.HU, TT.HĐND;
- CT, PCT UBND;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Đặng Thanh Hải





DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: THÁI BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	5.759
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	1.115
2	Huyện thu xã hưởng	1.466
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	273
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.872
5	Thu bổ sung có mục tiêu	33
II	Tổng chi	5.759
1	Chi cân đối ngân sách	5.726
a	Chi đầu tư phát triển	
b	Chi thường xuyên (1)	5.609
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	273
c	Chi dự phòng	117
2	Chi bổ sung có mục tiêu	33
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	30
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

Ghi chú:

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.

- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.

- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.

- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL hằng năm**, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/ xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN
ĐƠN VỊ: THÁI BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	1.115
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	635
	Thuế giá trị gia tăng	580
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	50
	Thuế tài nguyên	5
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50
3	Thu phí, lệ phí	280
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	<i>40</i>
4	Thu khác tại xã (1)	150

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: THỊ TRẤN CHÂU THÀNH

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	6.263
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	1.328
2	Huyện thu xã hưởng	1.008
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	286
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.618
5	Thu bổ sung có mục tiêu	23
II	Tổng chi	6.263
1	Chi cân đối ngân sách	6.240
a	Chi đầu tư phát triển	1.000
b	Chi thường xuyên (1)	5.113
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	286
c	Chi dự phòng	127
2	Chi bổ sung có mục tiêu	23
a	Kinh phí hoạt động BCĐ phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	20
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.

- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.

- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.

- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL hằng năm**, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN
ĐƠN VỊ: THỊ TRẤN CHÂU THÀNH**

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	1.328
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	928
	Thuế giá trị gia tăng	920
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	8
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40
3	Thu phí, lệ phí	230
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	<i>60</i>
4	Thu khác tại xã (1)	130

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: THANH ĐIỀN

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	6.101
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	1.204
2	Huyện thu xã hưởng	1.424
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	323
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.112
5	Thu bổ sung có mục tiêu	38
II	Tổng chi	6.101
1	Chi cân đối ngân sách	6.063
a	Chi đầu tư phát triển	
b	Chi thường xuyên (1)	5.939
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	323
c	Chi dự phòng	124
2	Chi bổ sung có mục tiêu	38
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	35
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.

- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.

- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.

- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL** hằng năm, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

ĐƠN VỊ: THANH ĐIỀN

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	1.204
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	634
	Thuế giá trị gia tăng	620
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	9
	Thuế tài nguyên	5
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40
3	Thu phí, lệ phí	280
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	<i>50</i>
4	Thu khác tại xã (1)	250

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: ĐỒNG KHỞI

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	5.130
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	700
2	Huyện thu xã hưởng	843
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	243
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.321
	<i>Trong đó: bổ sung CCTL năm 2018</i>	<i>72</i>
5	Thu bổ sung có mục tiêu	23
II	Tổng chi	5.130
1	Chi cân đối ngân sách	5.107
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	5.003
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	<i>315</i>
c	Chi dự phòng	104
2	Chi bổ sung có mục tiêu	23
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	20
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.

- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.

- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.

- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL hằng năm**, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

ĐƠN VỊ: ĐỒNG KHỞI

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	700
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	355
	Thuế giá trị gia tăng	350
	Thuế tài nguyên	5
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40
3	Thu phí, lệ phí	145
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	25
4	Thu khác tại xã (1)	160

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: TRÍ BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	5.367
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	504
2	Huyện thu xã hưởng	457
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	329
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.054
5	Thu bổ sung có mục tiêu	23
II	Tổng chi	5.367
1	Chi cân đối ngân sách	5.344
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	5.235
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	329
c	Chi dự phòng	109
2	Chi bổ sung có mục tiêu	23
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	20
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.
- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.
- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.
- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.
- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.
- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.
- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL hằng năm**, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

ĐƠN VỊ: TRÍ BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	504
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	304
	Thuế giá trị gia tăng	260
	Thuế tiêu thu đặc biệt	8
	Thuế tài nguyên	36
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20
3	Thu phí, lệ phí	80
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	<i>10</i>
4	Thu khác tại xã (1)	100

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: HẢO ĐƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán
A	B	C
I	Tổng thu	5.122
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	380
2	Huyện thu xã hưởng	484
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	278
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.952
5	Thu bổ sung có mục tiêu	28
II	Tổng chi	5.122
1	Chi cân đối ngân sách	5.094
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	4.990
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	329
c	Chi dự phòng	104
2	Chi bổ sung có mục tiêu	28
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	25
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.

- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.

- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.

- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL hằng năm**, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN
ĐƠN VỊ: HẢO ĐỨC**

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	380
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	120
	Thuế giá trị gia tăng	120
	Thuế tiêu thu đặc biệt	-
	Thuế tài nguyên	-
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20
3	Thu phí, lệ phí	100
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	<i>15</i>
4	Thu khác tại xã (1)	140

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: PHƯỚC VINH

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán
A	B	C
I	Tổng thu	7.560
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	1.125
2	Huyện thu xã hưởng	772
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	396
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	5.189
5	Thu bổ sung có mục tiêu	78
II	Tổng chi	7.510
1	Chi cân đối ngân sách	7.482
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	7.329
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	396
c	Chi dự phòng	153
2	Chi bổ sung có mục tiêu	28
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	25
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.

- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.

- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.

- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL hằng năm**, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN
ĐƠN VỊ: PHƯỚC VINH**

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	1.125
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	750
	Thuế giá trị gia tăng	570
	Thuế tiêu thu đặc biệt	-
	Thuế tài nguyên	180
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40
3	Thu phí, lệ phí	185
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	35
4	Thu khác tại xã (1)	150

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018**ĐƠN VỊ: NINH ĐIỀN**

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	6.355
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	479
2	Huyện thu xã hưởng	3.204
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	369
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.267
5	Thu bổ sung có mục tiêu	36
II	Tổng chi	6.355
1	Chi cân đối ngân sách	6.319
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	6.190
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	369
c	Chi dự phòng	129
2	Chi bổ sung có mục tiêu	36
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	33
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.

- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.

- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.

- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL hằng năm**, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

ĐƠN VỊ: NINH ĐIỀN

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	479
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	235
	Thuế giá trị gia tăng	200
	Thuế tiêu thu đặc biệt	-
	Thuế tài nguyên	35
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	39
3	Thu phí, lệ phí	75
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	<i>15</i>
4	Thu khác tại xã (1)	130

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: THÀNH LONG

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	7.614
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	1.399
2	Huyện thu xã hưởng	1.216
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	379
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.549
5	Thu bổ sung có mục tiêu	71
II	Tổng chi	7.614
1	Chi cân đối ngân sách	7.543
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	7.389
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	379
c	Chi dự phòng	154
2	Chi bổ sung có mục tiêu	71
	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	
a		68
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.
- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.
- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.
- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.
- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.
- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.
- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL hằng năm**, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN
ĐƠN VỊ: THÀNH LONG**

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	1.399
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	709
	Thuế giá trị gia tăng	700
	Thuế tiêu thu đặc biệt	-
	Thuế tài nguyên	9
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30
3	Thu phí, lệ phí	240
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	40
4	Thu khác tại xã (1)	420

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: HÒA HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	6.206
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	227
2	Huyện thu xã hưởng	749
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	220
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.967
	<i>Trong đó: bổ sung CCTL năm 2018</i>	92
5	Thu bổ sung có mục tiêu	43
II	Tổng chi	6.206
1	Chi cân đối ngân sách	6.163
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	6.037
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	312
c	Chi dự phòng	126
2	Chi bổ sung có mục tiêu	43
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	40
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.

- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.

- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.

- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL hằng năm**, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/ xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

ĐƠN VỊ: HÒA HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

DVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	227
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	100
	Thuế giá trị gia tăng	100
	Thuế tiêu thu đặc biệt	-
	Thuế tài nguyên	-
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4
3	Thu phí, lệ phí	43
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	3
4	Thu khác tại xã (1)	80

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: HÒA THẠNH

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	6.051
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	529
2	Huyện thu xã hưởng	334
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	283
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.855
5	Thu bổ sung có mục tiêu	50
II	Tổng chi	6.051
1	Chi cân đối ngân sách	6.001
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	5.878
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	283
c	Chi dự phòng	123
2	Chi bổ sung có mục tiêu	50
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	47
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.
 - Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.
- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.
- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.
- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.
- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL** hằng năm, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN
ĐƠN VỊ: HÒA THẠNH**

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	529
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	237
	Thuế giá trị gia tăng	234
	Thuế tiêu thu đặc biệt	-
	Thuế tài nguyên	3
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5
3	Thu phí, lệ phí	137
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	<i>17</i>
4	Thu khác tại xã (1)	150

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018**ĐƠN VỊ: BIÊN GIỚI**

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



ĐVT: Triệu đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	5.984
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	605
2	Huyện thu xã hưởng	625
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	330
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.381
5	Thu bổ sung có mục tiêu	43
II	Tổng chi	5.984
1	Chi cân đối ngân sách	5.941
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	5.820
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	330
c	Chi dự phòng	121
2	Chi bổ sung có mục tiêu	43
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	40
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.

- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.

- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.

- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL hằng năm**, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN
ĐƠN VỊ: BIÊN GIỚI**

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	605
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	305
	Thuế giá trị gia tăng	300
	Thuế tiêu thu đặc biệt	-
	Thuế tài nguyên	5
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5
3	Thu phí, lệ phí	95
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	25
4	Thu khác tại xã (1)	200

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: LONG VĨNH

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	4.892
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	450
2	Huyện thu xã hưởng	471
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	265
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.683
5	Thu bổ sung có mục tiêu	23
II	Tổng chi	4.892
1	Chi cân đối ngân sách	4.869
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	4.770
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	265
c	Chi dự phòng	99
2	Chi bổ sung có mục tiêu	23
	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	
a		20
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.
- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.
- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.
- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.
- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.
- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.
- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL** hằng năm, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/ xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN
ĐƠN VỊ: LONG VĨNH**

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	450
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	220
	Thuế giá trị gia tăng	220
	Thuế tiêu thu đặc biệt	-
	Thuế tài nguyên	-
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	25
3	Thu phí, lệ phí	115
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	25
4	Thu khác tại xã (1)	90

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

ĐƠN VỊ: AN BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)



DVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	4.893
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	225
2	Huyện thu xã hưởng	738
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	303
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.604
5	Thu bổ sung có mục tiêu	23
II	Tổng chi	4.893
1	Chi cân đối ngân sách	4.870
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	4.770
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	303
c	Chi dự phòng	100
2	Chi bổ sung có mục tiêu	23
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	20
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.
 - Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.
 - Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.
 - Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL hằng năm**, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

ĐƠN VỊ: AN BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	225
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	50
	Thuế giá trị gia tăng	50
	Thuế tiêu thu đặc biệt	-
	Thuế tài nguyên	-
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10
3	Thu phí, lệ phí	35
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	<i>5</i>
4	Thu khác tại xã (1)	130

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018**ĐƠN VỊ: AN CỐ***(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)*

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
I	Tổng thu	4.925
1	Thu theo nhiệm vụ được giao	630
2	Huyện thu xã hưởng	602
3	Nguồn CCTL đơn vị tự đảm bảo	166
4	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.504
	<i>Trong đó: bổ sung CCTL năm 2018</i>	<i>141</i>
5	Thu bổ sung có mục tiêu	23
II	Tổng chi	4.925
1	Chi cân đối ngân sách	4.902
a	Chi đầu tư phát triển	-
b	Chi thường xuyên (1)	4.802
	<i>Trong đó: chi CCTL năm 2018</i>	<i>307</i>
c	Chi dự phòng	100
2	Chi bổ sung có mục tiêu	23
a	Kinh phí hoạt động BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	20
b	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân (*)	3

(1) Trong đó:

- Chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở.

- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, Nghị định số 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ chính sách khác ban hành đến ngày 31/12/2017.

- Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương.

- Không tính phụ cấp xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

- Không tính phụ cấp cho người thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.

- Điều chỉnh kinh phí tăng, giảm kinh phí thực hiện cho lực lượng dân quân tự vệ theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 **chênh lệch quỹ tiền lương hằng năm so với quỹ lương năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 là nhu cầu CCTL** hằng năm, đơn vị phải sử dụng nguồn CCTL hằng năm để đảm bảo và nguồn CCTL năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có), nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung.

(*) Bổ sung thêm 3,000,000 đồng/xã để đảm bảo chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm (theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017)

**GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN
ĐƠN VỊ: AN CƠ**

(Kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	B	C
	Tổng thu	630
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	283
	Thuế giá trị gia tăng	280
	Thuế tiêu thu đặc biệt	-
	Thuế tài nguyên	3
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	32
3	Thu phí, lệ phí	145
	<i>Trong đó: Môn bài</i>	35
4	Thu khác tại xã (1)	170

Ghi chú: (1) Bao gồm, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác